

Số: 2183 /BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

V/v: Mời chào giá vật tư mổ Phaco

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Vật tư mổ Phaco phục vụ công tác chuyên môn.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038 692 2866 hoặc số 024 3871 1751 để được hỗ trợ
- Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email: vtbbytducgiang@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 11 năm 2024 đến trước 11h ngày 22 tháng 11 năm 2024.


Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày báo giá)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2024-2025
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Văn Thường

12/1/2011

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

| STT | Danh mục vật tư | ĐVT | Số lượng | Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư |
|-----|---|-----|----------|--|
| 1 | Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu ngâm nước | Cái | 300 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, 1 mảnh, cùng chất liệu Acrylic hidrophilic ngâm nước hoặc Hydrophobic Acrylic không ngâm nước. 2. Lọc ánh sáng xanh. Lọc tia cực tím (UV). 3. Đường kính optic: 5,8mm đến 6mm; 4. Chiều dài kính: 12mm đến 13,0mm 5. Chỉ số khúc xạ $n \geq 1,46$ 6. Thiết kế phi cầu, cạnh vuông và gờ vuông. 7. Càng chữ C hoặc chữ L đơn. 8. Dải công suất (Dãy diop): tối thiểu từ -10D đến +35D. 9. Kích thước vết mờ: $\leq 2.2\text{mm}$ (Đặt được qua vết mờ $\leq 2.2\text{mm}$). 10. Lắp sẵn trong cartridge và súng (hệ thống injector) hoặc Kính đi kèm cartridge và injector 11. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 12. Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương, CE hoặc FDA |
| 2 | Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự | Cái | 100 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh, phi cầu 2. Chất liệu vùng quang học: Hydrophobic Acrylic (nhân khô, không ngâm nước) 3. Lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh 4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.54 5. Đặc điểm càng: 2 càng. Càng chữ C hoặc L 6. Chiều dài thủy tinh thể: 11,5mm đến 13,0mm; Đường kính vùng quang học: 5,8mm-6,0mm 7. Dải công suất ít nhất từ +6D đến +30D 8. Kích thước vết mờ: $\leq 2.2\text{mm}$ (Đặt được qua vết mờ $\leq 2.2\text{mm}$) 9. Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) 10. Quang sai cầu từ -0,16μm đến 0μm 11. Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương, CE hoặc FDA |
| 3 | Thủy tinh thể 2 tiêu cự | Cái | 100 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể loại: mềm, 2 tiêu cự, 1 mảnh; Chất liệu: acrylic ngâm nước 2. Lọc tia cực tím (UV), Lọc ánh sáng xanh hoặc ánh sáng tím 3. Chiều dài kính: 11,0mm đến 12.5mm. 4. Đường kính optic 6.0mm 5. Thiết kế kính theo công nghệ nhiều xạ, có vòng nhiều xạ ở vùng trung tâm 6. Dải công suất: tối thiểu nằm trong dải từ +10D đến +30D. Công suất cộng thêm trong khoảng +3.0D đến + 3.5D cho thị lực nhìn gần |

| | | | | |
|---|--|-----|-----|---|
| | | | | <p>7. Kích thước vết mổ: $\leq 2.2\text{mm}$ (Đặt được qua vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$)</p> <p>8. Kính được đi kèm hoặc lắp sẵn trong súng (injector)</p> <p>9. Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương, CE hoặc FDA</p> |
| 4 | Thủy tinh thể 3 tiêu cự | Cái | 50 | <p>1. Thủy tinh thể nhân tạo ba tiêu cự, 1 mảnh, ngâm nước, chất liệu Acrylic hydrophilic</p> <p>2. Lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh.</p> <p>3. Thiết kế phi cầu. Càng chữ C. Cạnh vuông và gờ 360 độ</p> <p>4. Đường kính optic 6.0 mm; Chiều dài kính từ 11.4mm đến 13.0mm</p> <p>5. Dải công suất: tối thiểu nằm trong dải từ +10D đến +30D. Công suất cộng thêm +3.25D đến +3.6D cho thị lực nhìn gần, cộng thêm +1.5D đến +1.8D cho tầm nhìn trung gian</p> <p>6. Kính đi kèm cartridge và injector</p> <p>7. Kích thước vết mổ: $\leq 2.2\text{mm}$ (Đặt được qua vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$)</p> <p>8. Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485, CE hoặc FDA</p> <p>9. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu</p> |
| 5 | Thủy tinh thể đa tiêu, kéo dài tiêu cự | Cái | 50 | <p>1. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% hoặc copolymer (hỗn hợp Hydrophobic và Hydrophilic)</p> <p>2. Kính trong suốt, Lọc tia UV</p> <p>3. Nguyên lý quang học: Nhiều xạ hoặc khúc xạ hoặc cả 2</p> <p>4. Thiết kế optic: Bờ (ria) vuông 360 độ. Đường kính optic: 6mm</p> <p>5. Không bị hiện tượng bọt khí (Glistening) hoặc không hiện tượng quang sáng và chói sáng (No Halos and Glare)</p> <p>6. Thiết kế, cấu tạo của thủy tinh thể: Phi cầu</p> <p>7. Số tiêu cự: Đa tiêu cự kéo dài hoặc đa tiêu cự, lấy nét chuyển tiếp liên tục</p> <p>8. Tiêu điểm: Công suất bỏ sung nhìn gần hoặc cho tiêu điểm mọi tầm nhìn trong khoảng: +1.9D đến +3.0D</p> <p>9. Kích thước vết mổ: $\leq 2.2\text{mm}$ (Đặt được qua vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$)</p> <p>10. Chỉ số khúc xạ: 1.46</p> <p>11. Lắp đặt: Lắp sẵn trong cartridge kèm dụng cụ đặt kính</p> <p>12. Dải công suất (Dãy diop): Từ +1.0D đến +30.0D, bước nhảy độ $\leq 1.0D$</p> <p>13. Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485, CE hoặc FDA</p> <p>14. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu</p> |
| 6 | Dao crescent | Cái | 100 | <p>Dao chuyên dụng trong phẫu thuật mộng: Chất liệu lưới thép không rỉ, chống lóa, góc gấp 45 độ, lưới tròn, đã tiệt trùng, để sẵn trong khay nhựa. Cán nhựa</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận CE hoặc FDA, ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7</p> |
| 7 | Dao mổ phaco 1.5 mm | Cái | 150 | <p>Dao chuyên dụng tạo đường mổ phụ trong phẫu thuật Phaco: Chất liệu lưới thép không rỉ, chống lóa, thẳng 180 độ, mũi dao nhọn 15 độ, đã tiệt trùng, để sẵn trong khay nhựa. Cán nhựa</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận CE hoặc FDA, ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7</p> |

| | | | | |
|----|--|-----|-----|---|
| 8 | Dao mổ phaco 2.8mm | Cái | 200 | <p>Dao chuyên dụng tạo đường mổ chính trong phẫu thuật Phaco: Chất liệu lưỡi thép không rỉ, chống lóa, góc 45 độ, rộng 2.8mm, đã tiệt trùng, để sẵn trong khay nhựa. Cán nhựa.</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận CE hoặc FDA, ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7</p> |
| 9 | Dịch nhày phân tử lượng cao | Ống | 350 | <p>Khối lượng phân tử: ≥ 3 triệu Daltons</p> <p>Độ thấm thấu ≥ 320 mOsmol/kg</p> <p>Độ nhớt ≥ 500.000 mPas</p> <p>Độ pH: 6.8-7.6</p> <p>Đóng gói vô trùng. Thể tích ≥ 1ml</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận CE hoặc FDA, ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7</p> |
| 10 | Dịch nhày phân tử lượng thấp | Ống | 350 | <p>Thành phần: 2% Hydroxypropyl Methylcellulose</p> <p>Độ thấm thấu ≥ 250 mOsmol/kg</p> <p>Độ nhớt ≥ 3.000 mPas hoặc ≥ 3.000 cPs</p> <p>Độ pH: 6.0-7.6</p> <p>Đóng gói vô trùng. Thể tích ≥ 2ml</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương</p> |
| 11 | Nhuộm bao (Chất nhuộm màu Trypan blue) | Lọ | 50 | <p>Thành phần: Trypan Blue 0,6 mg/ml (0.06%)</p> <p>Đóng gói vô trùng. Thể tích ≥ 1ml/ống</p> <p>Tiêu chuẩn: Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương</p> |

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Cấu hình kĩ thuật báo giá | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) | Mã kê khai | Thời gian dự kiến giao hàng |
|-----|---------------------------------------|---------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|------------|-----------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày... tháng...năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.